TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng;

Ông Đỗ Ngọc Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03A/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Lê Văn H - sinh năm 1993, tại VN - KH; nơi cư trú: Tổ dân phố HD 2- phường CPB – thành phố CR - tỉnh KH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân A (chết) và bà Lê Thị Kim M; chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 25/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chấ ma túy" tại Bản án số 35/2021/HSST;

Ngày 21/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 49/2021/HSST. Tổng hợp với bản án số 35/2021/HSST ngày 25/6/2021 thành hình phạt chung là 07 năm 03 tháng tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Sông Cái. Có mặt.

2- Lê Văn T - sinh năm 1999, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn MĐ - xã VL - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 14/6/2021 bị Trưởng Công an xã VL – huyện VN xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC, hiện nay T chưa nộp phạt; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Lê Thị H – sinh năm: 1968. trú tại: TDP 13, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Lê Thị Bích P - sinh năm 1998; trú tại: TDP 13, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Trương Nguyệt H - sinh năm 1995; trú tại: TDP 04, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, Lê Văn H một mình đi bộ từ xã VP đến khu vực thị trấn VG để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà chị Lê Thị H thuộc TDP 13 thị trấn VG – huyện VN – tỉnh KH thì thấy cửa cổng và cửa nhà chị H đã khóa, H đẩy cửa cổng vào trong tạo thành khe hở và chui người vào trong sân. Do thấy cửa gỗ bên hông nhà chị H được khóa bằng ổ khóa từ bên ngoài nên H tìm cách cạy phá để vào bên trong nhà tìm tài sản trộm cắp. Quan sát dưới đất, cạnh cửa có một cái dũm (loại dùng để xỉa trầm) dài 31cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ nên H nhặt lên và cạy phá làm gãy bass khóa rồi mở cửa đột nhập vào nhà, H đi vào phòng ngủ, phòng khách tìm kiếm nhưng không có tài sản gì, H tiếp tục đi đến gian nhà sau thì thấy 01 xe mô tô hiệu Taurus biển kiểm soát 79V1-08330, màu đỏ đen có gắn sẵn chìa khóa nguồn nên dắt xe mô tô này lên gian nhà trên, rồi mở cửa dắt xe ra sân. H sử dụng chìa khóa gắn sẵn trên xe mô tô để mở cửa cổng, rồi điều khiển xe mô tô này về phòng trọ của H ở thôn TĐĐ – VL – VN để cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 21/11/2020 Lê Văn H điều khiển xe mô tô 79V1-08330 đi đến khách sạn Gia V thuộc TDP 02, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH tìm gặp Lê Văn T để bán xe mô tô 79V1-08330. Sau khi gặp nhau, H hỏi bán xe mô tô này với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thì T đồng ý mua và không hỏi gì về nguồn gốc, cũng như giấy tờ xe. Lúc này H dặn T: "Xe không có giấy tờ mang về thay biển số xe rồi sử dụng" thì T hiểu là xe 79V1-08330 do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua, T giao đủ tiền cho H rồi lấy xe 79V1-08330 đi về nhà.

Trên đường về, khi đến cầu "ông D" thuộc thôn MĐ – xã VL thì T dừng xe mô tô lại, tháo biển kiểm soát 79V1-08330 vứt xuống mương nước, rồi tiếp tục điều khiển đi về nhà. Sau khi mang xe mô tô 79V1-08330 về nhà, Lê Văn T lấy biển kiểm soát 79N1-745.77 (do T nhặt được từ trước, cất giữ ở nhà) gắn vào, đồng thời tháo rời mặt nạ trước, 02 bửng chắn gió, yếm của xe mô tô ra cất giữ và tự sơn lại màu sơn của xe từ màu đỏ - đen thành màu trắng – bạc nhằm mục đích để chủ xe không phát hiện ra. T sử dụng xe mô tô này đến ngày 18/6/2021 thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ xe mô tô cùng toàn bộ tang vật. Sau khi làm việc với cơ quan Công an, Lê Văn H và Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/2021/KL-TTHS ngày 09/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Taurus, số máy 16S2168475, số khung 6S20BY168473, biển số đăng ký 79V1-083.30 có giá trị là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

. Chị Lê Thị H đã nhận lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Taurus và không còn có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSVN, ngày 28 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Lê Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn H và Lê Văn T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H, tuyên phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp hình phạt 07 năm 03 tháng tù tại Bản án số: 49/2021/HSST ngày 21/10/2021của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, tuyên phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dũm xỉa trầm có tổng chiều dài 31 cm, cán gỗ tròn dài 7,5cm, phần kim loại dài 23,5cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H và Lê Văn T đều khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 03/CT-VKSVN ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2020. Tại nhà của chị Lê Thị H thuộc TDP 13, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH, Lê Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô 79V1-08330 có giá trị là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Lê Văn T không hứa hẹn trước và biết rõ xe mô tô là do H phạm tội mà có, nhưng T đã có hành vi mua lại tài sản này với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), để làm phương tiện đi lại.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Và tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. *Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Nên với hành vi trên đây của bị cáo Lê Văn H và Lê Văn T thì:

Bị cáo Lê Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm; đồng thời tạo điều kiện khuyến khích cho người khác đi vào con đường phạm tội.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị cáo T đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai của chị H có tại hồ sơ vụ án thì chị H không còn yêu cầu bị cáo H và bị cáo T phải bồi thường hoặc có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây dũm xỉa trầm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H và Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Văn H.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số: 49/2021/HSST ngày 21/10/2021của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH, thành hình phạt chung là: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù là ngày 15 tháng 12 năm 2020.

Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Văn T.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Lê Văn H và bị cáo Lê Văn T đối với chị Lê Thị H.

+ Không xét về việc bồi hoàn về tài sản giữa bị cáo Lê Văn H và Lê Văn T đối với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dũm xỉa trầm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN và Chi cục thi hành án dân sự huyện VN.

- Về án phí:

+ Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh